TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-11-2018
Vv: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ.

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 24-4-2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-10-2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25-10-2018 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 11/2018/QĐ-TA ngày 05-11-2018, giữa:

1. Nguyễn đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ 1, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Kim D, sinh năm: 1994; hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Tổ 1, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong qúa trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Thành T trình bày:

Anh T, chị D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố B, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 quyển số 01/2012 ngày 23-7-2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có hai con chung cháu Nguyễn Kim N và cháu Nguyễn Minh T. Đến cuối năm 2015, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do không còn tâm đầu ý hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đến năm 2016 chị D bỏ về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Sau khi chị D bỏ về anh T đã nhiều lần đến gặp, tâm sự và động viên chị D quay về chăm sóc cho hai con, nhưng chị D không đồng ý. Do chị D không muốn quay về, anh T đề cập đến việc ly hôn thì chị D đồng ý và đã ký đơn thuận tình ly hôn, nhưng do chị D không đến tòa để nộp đơn nên anh T đơn phương xin ly hôn. Một thời gian dài vợ chồng mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau mạnh ai nấy sống, xác định đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T yêu cầu được ly hôn với chị D.

- Về con: Vợ chồng có hai con chung cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 29-8-2012 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 19-7-2015. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng/cháu cho đến khi con trưởng thành. Tuy nhiên, đã từ lâu chị D không còn quan tâm lo lắng, để mặc cho cha con sống với nhau, cố tình không đến Tòa làm việc nên ngày 03-10-2018 anh T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Kim D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

Qua xác minh hiện nay chị D đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 1, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và đang cư trú tại tổ 1, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với chị D và xin rút phần yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa là không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Anh T và chị D tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tình cảm vợ chồng của anh T và chị D không còn, vợ chồng không còn sống chung với nhau, tình trạng hôn nhân không thể tiếp tục duy trì. Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị D. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con của anh T đối với chị D và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện anh T yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với chị D được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay chị D đang cư trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Trong qúa trình tố tụng, anh T rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chị D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung, xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị D tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 quyển số 01/2012 ngày 23-7-2012 của UBND xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo anh T, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và cuối năm 2016 chị D bỏ về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Anh T đã nhiều lần đến gặp, tâm sự và động viên chị D quay về chăm sóc cho hai con, nhưng chị D không đồng ý. Anh T đề cập đến việc ly hôn thì chị D đồng ý và đã ký đơn thuận tình ly hôn, xác định cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị D. Trong qúa trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay chị D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy không có thiện chí hòa giải đoàn tụ mà bỏ mặc cho mâu thuẫn đến đâu thì đến. Qua xác minh thì anh T và chị D chung sống với nhau tại xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, nhưng chị D đã bỏ nhà về nhà cha mẹ ruột ở từ mấy năm nay để lại 02 người con cho anh T nuôi dưỡng, cho thấy mâu

thuẫn trong quan hệ vợ chồng là có thật đúng như lời trình bày của anh T. Vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm đến nhau mạnh ai nấy sống cho thấy mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình yêu cầu xin ly hôn của anh T là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con: Vợ chồng có hai con chung cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 29-8-2012 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 19-7-2015. Hiện nay các cháu đang ở với anh T và anh T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Trường hợp có tranh chấp về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung thì các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Anh T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí hôn ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T về việc yêu cầu chị Nguyễn Kim D cấp dưỡng nuôi con.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T về việc xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con đối với chị Nguyễn Kim D.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành T được ly hôn với chị Nguyễn Kim D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 29-8-2012 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 19-7-2015 cho anh Nguyễn Thành T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thành T về việc không yêu cầu chị Nguyễn Kim D cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thành T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2017/0002153 ngày 20-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09-11-2018, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án

nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu ...

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Võ Hoàng Đức